

Số: /BC-VPĐP

Quảng Ngãi, ngày

tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới năm 2024

Theo đề nghị của Chi cục Phát triển nông thôn, Quản lý chất lượng và Thị trường nông sản tại Công văn số 56/CCPQT ngày 06/11/2024 về việc báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 14/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ năm 2024.

Theo nhiệm vụ được phân công tại Công văn số 1487/SNNPTNT ngày 15/6/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Báo kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

1. Công tác quản lý, chỉ đạo:

- Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 14/07/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Phê duyệt Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 24/06/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Quảng Ngãi năm 2021.

- Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 18/03/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 17/03/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 20/3/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Các Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ngãi về triển khai Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025.

- UBND tỉnh chỉ đạo tuyên truyền, khuyến khích sử dụng sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng tỉnh Quảng Ngãi làm tặng phẩm tại các Văn bản: số

6456/UBND-KTN ngày 30/11/2021, số 6620/UBND-KTN ngày 29/12/2022.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành các văn bản chỉ đạo hướng dẫn triển khai Chương trình OCOP hàng năm; Văn bản đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện Chương trình OCOP,...

2. Kết quả đạt được

Nhìn chung sau gần 5 năm triển khai thực hiện Chương trình OCOP đã thật sự lan tỏa trên khắp địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, nhờ sự quan tâm, đồng hành của các cấp, các ngành và cộng đồng địa phương đã đạt được những kết quả tích cực, tạo ra những chuyển biến mới, đồng bộ trong sản xuất, góp phần phát triển kinh tế khu vực nông thôn và thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; các địa phương quan tâm, khai thác các nguồn tài nguyên bản địa, hỗ trợ các chủ thể có sản phẩm tiềm năng OCOP chuẩn hóa sản phẩm, các sản phẩm của tỉnh ngày càng đa dạng về mẫu mã, bao bì, nâng cao chất lượng sản phẩm. Các chủ thể quan tâm hơn về kiểm soát chất lượng sản phẩm, bảo hộ nhãn hiệu, ứng dụng công nghệ thông tin vào trong quản lý, bán hàng.

Tính đến tháng 10/2024, toàn tỉnh Quảng Ngãi có **204 sản phẩm** đạt OCOP 3-4 sao, trong đó có: 17 sản phẩm đạt 4 sao và 187 sản phẩm đạt 3 sao; **128 chủ thể** có sản phẩm đạt OCOP, trong đó: 21 Doanh nghiệp với 22 sản phẩm, 33 Hợp tác xã với 50 sản phẩm, 74 Cơ sở sản xuất/hộ kinh doanh với 132 sản phẩm. Có 130/191 sản phẩm OCOP lên sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi; đã xây dựng 13 Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP (*trong đó, Nhà nước hỗ trợ 06 điểm; xã hội hóa 100% 07 điểm*).

3. Thuận lợi, khó khăn vướng mắc và tồn tại

a) Thuận lợi

Chương trình OCOP đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy và sự điều hành quyết liệt của UBND tỉnh cùng với sự hướng dẫn triển khai của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban, ngành, địa phương nên Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh được triển khai thuận lợi.

Các sản phẩm OCOP được công nhận là sản phẩm OCOP đã có bước tiến về chất lượng, đa dạng về mẫu mã, bao bì, đảm bảo điều kiện, quy định về tem, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và cơ sở sản xuất kinh doanh đã thấy được lợi ích của Chương trình OCOP nên rất hăng hái tham gia nên các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP có chiều hướng tăng lên.

b) Khó khăn vướng mắc và tồn tại

Mặc dù thời gian qua đã có nhiều tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia Chương trình OCOP, tuy nhiên, quy mô, năng lực quản trị các tổ chức kinh tế tham gia Chương trình còn nhỏ và yếu, thiếu kiến thức về kinh tế thị trường và phát triển sản phẩm theo chuỗi giá trị, việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, chế biến sản phẩm còn hạn chế.

Một số chủ thể hiện đang gặp khó khăn về nguồn vốn và mặt bằng sản xuất, hầu hết các cơ sở đều tận dụng khuôn viên nhà ở để vừa phục vụ cho việc sản xuất, vừa sinh hoạt gia đình.

Còn nhiều chủ thể chưa đầu tư, mạnh dạn bán sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội (zalo, facebook,...) và trên các nền tảng ứng dụng khác.

4. Phương hướng các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong thời gian đến

4.1. Công tác chỉ đạo điều hành

Các Sở, ban, ngành và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục hướng dẫn triển khai thực hiện có hiệu quả một số chính sách về hỗ trợ phát triển sản phẩm khu vực nông thôn đã được UBND tỉnh ban hành như: hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn; hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; kế hoạch phát triển hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản,...

4.2. Công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn

Thực hiện các lớp tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của Chương trình OCOP, xem Chương trình là chìa khóa giúp khơi dậy tiềm năng sản xuất, nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp nông thôn.

Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về các nội dung của chương trình OCOP cho cán bộ các cấp, chủ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn; chú trọng hướng dẫn triển khai lập phương án sản xuất kinh doanh, tập huấn bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; công tác quản lý chất lượng, xây dựng chuỗi giá trị,...

4.3. Triển khai Chu trình OCOP

Hướng dẫn các địa phương tập trung xây dựng kế hoạch và triển khai Chu trình OCOP đến các xã (phường, thị trấn), cơ sở sản xuất để đăng ký ý tưởng sản phẩm tham gia.

Xây dựng kế hoạch hỗ trợ các sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP.

3.4. Phát triển sản phẩm

Rà soát, đánh giá và xây dựng kế hoạch hỗ trợ phát triển các sản phẩm đã tham gia đánh giá, xếp hạng nhưng chưa đạt tiêu chuẩn OCOP (từ 1 sao đến 2 sao) để phát triển, nâng cấp sản phẩm tham gia đánh giá các lần tiếp theo.

Hỗ trợ phát triển các sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP (từ 3 sao trở lên), trong đó tập trung đánh giá chuỗi giá trị của các sản phẩm để có các biện pháp hỗ trợ theo chuỗi, khâu sản xuất.

Ưu tiên phát triển các sản phẩm truyền thống, có lợi thế của từng địa phương, bên cạnh đó tiếp tục nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới có tiềm năng.

Kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp tham gia nghiên cứu phát triển các sản phẩm văn hóa du lịch gắn với làng nghề truyền thống nông thôn, du lịch sinh thái đối với các địa phương có tiềm năng du lịch.

4.5. Phát triển tổ chức kinh tế

Khuyến khích, tạo điều kiện thành lập mới các tổ chức kinh tế sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP. Xác định các tổ chức kinh tế trọng tâm, tích cực hỗ trợ hiệu quả cho phát triển sản xuất: cơ sở hạ tầng ngoài cánh đồng, trang trại (thủy lợi, giao thông, điện,...), tín dụng thương mại, tiêu chuẩn hóa sản phẩm, đăng ký sở hữu trí tuệ,...

4.6. Nâng cao chất lượng đánh giá, phân hạng OCOP cấp huyện

Kiện toàn Hội đồng đánh giá, phân hạng OCOP cấp huyện đảm bảo thành phần theo đúng quy định tại Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tại địa phương đảm bảo thực chất, không chạy theo thành tích, số lượng sản phẩm đạt chuẩn OCOP gây ảnh hưởng đến thương hiệu sản phẩm OCOP.

4.7. Hoạt động xúc tiến thương mại

Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất tham gia hội chợ xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh. Kết nối tiêu thụ sản phẩm OCOP với các siêu thị, trung tâm thương mại, tạo chuỗi liên kết bền vững, nâng cao giá trị cho người sản xuất; đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử,...

Xây dựng kế hoạch phát triển các điểm bán hàng, cửa hàng OCOP.

4. Đề xuất, kiến nghị:

- Các sở, ban ngành, đơn vị liên quan: Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của ngành, các cơ quan, đơn vị thực hiện lồng ghép các hoạt động hỗ trợ tổ chức thực hiện Chương trình OCOP góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất sản phẩm truyền thống, đặc sản của địa phương, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân trên địa bàn.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố:

+ Xây dựng Kế hoạch OCOP phải kết hợp nghiên cứu, đánh giá, rút kinh nghiệm việc triển khai Chương trình OCOP những năm qua trên địa bàn, từ đó phát huy những mặt tích cực, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém, với mục tiêu đánh giá, công nhận sản phẩm OCOP đảm bảo đúng bản chất, giá trị văn hóa là “trực sản phẩm địa phương làng/xã” (tập trung khai thác các bản sắc, lợi thế đặc trưng của các sản phẩm để tạo sự khác biệt với các sản phẩm có tính phổ biến của nhóm sản phẩm chủ lực cấp quốc gia và nhóm sản phẩm chủ lực cấp tỉnh).

+ Bố trí nguồn lực từ ngân sách huyện, lồng ghép các Chương trình, dự án để thực hiện Chương trình OCOP.

+ Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về Chương trình OCOP thông qua các ấn phẩm, hội nghị, tọa đàm, diễn đàn, hội thi tìm hiểu.

+ Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm cấp huyện đảm bảo theo đúng quy định tại Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, kết quả triển khai Chương trình OCOP trên địa bàn; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo

định kỳ, đột xuất về cơ quan thường trực Chương trình OCOP cấp tỉnh.

Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Chi cục Phát triển nông thôn, Quản lý chất lượng và Thị trường nông sản;
- Chánh VP ĐP NTM tỉnh;
- Lưu: VT, NTM Duẩn.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Thanh Hiên